

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 46/2022/DSST

Ngày: 28-6-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI –T PHỐ CẦN THƠ

-T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Long Khánh

2. Ông Phan Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, T phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh Tuấn – chức vụ: Chủ tịch HĐQT TMCP Đ A.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Hoàng Hiệp – chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Đ A – chi nhánh Cần Thơ – PGD Ô Môn.

Địa chỉ: 260/5 quốc lộ 91, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, T phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: ấp T T, xã Trường T, huyện Thới Lai, T phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị T2, sinh năm 1964

Trú tại: ấp T T, xã Trường T, huyện Thới Lai, T phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 20/11/2019 Ngân hàng TMCP Đ A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với chị Trần Thị Cẩm T đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00802227/0159883101T19075 để vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 9,6%/năm, lãi suất quá hạn đang áp dụng 14,4%/năm; mục đích sử dụng vốn: bán quần áo, tín chấp. Người bảo lãnh cho khoản vay là bà Dương Thị T2 là mẹ của chị T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng chị T vẫn không trả nợ đúng hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu chị T phải trả số tiền tạm tính đến ngày 28/6/2022 số tiền nợ gốc 9.754.041 đồng, lãi trong hạn 686.154 đồng, lãi quá hạn 6.252.209 đồng, tổng cộng 16.692.404 đồng. Yêu cầu tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp chị T không trả được nợ thì yêu cầu người bảo lãnh là bà Dương Thị T2 có nghĩa vụ trả số nợ trên.

Bà Dương Thị T2 trình bày: Chị Trần Thị Cẩm T là con của bà, bà có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và có thông báo lại cho chị T nhưng chị T đi làm xa không sắp xếp về được. Chị T có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ A. Bà là người bảo lãnh vay số tiền trên, nếu chị T không trả được nợ thì bà đồng ý trả nợ thay cho chị T theo yêu cầu của Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên trình bày. Bị đơn vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Cẩm T thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng những tài liệu, chứng cứ kèm theo đủ cơ sở xác định: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bà Trần Thị Cẩm T đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00802227/0159883101T19075 ngày 20/11/2019, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 28/10/2019 để vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 9,6%/năm, lãi suất quá hạn đang áp dụng 14,4%/năm; mục đích sử dụng vốn: bán quần áo, tín chấp. Người bảo lãnh cho khoản vay là bà Dương Thị T2 là mẹ của chị T.

Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ vay tài sản bằng hình thức tín chấp giữa bà Trần Thị Cẩm T với Ngân hàng TMCP Đ A theo quy định tại Điều 344, 345 và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Từ khi giao kết hợp đồng đến nay, chị T chỉ thanh toán được một phần nợ gốc và lãi. Chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 28/10/2019 theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ A, buộc bị đơn chị Trần Thị Cẩm T có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 20/11/2019 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 28/10/2019.

[4] Đối với bà Dương Thị T2 là người bảo lãnh, đã ký vào giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 28/10/2019. Bà T2 cũng đồng ý nếu chị T không trả được nợ cho Ngân hàng thì bà sẽ có nghĩa vụ trả thay cho chị T. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện này của bà Dương Thị T2.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 335, 344, 345, 463, 466 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 95, điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A.

2. Buộc chị Trần Thị Cẩm T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A số tiền tính đến ngày 28/6/2022 số tiền nợ gốc 9.754.041 đồng, lãi trong hạn 686.154 đồng, lãi quá hạn 6.252.209 đồng, tổng cộng 16.692.404 đồng (mười sáu triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn bốn trăm lẻ bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, chị T còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00802227/0159883101T19075 ngày 20/11/2019 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp chị Trần Thị Cẩm T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bà Dương Thị T2 có nghĩa vụ trả khoản nợ trên thay cho chị T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Cẩm T phải chịu số tiền 834.000 đồng (Tám trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP Đ A được nhận lại 452.000 đồng (bốn trăm năm mươi hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005422 ngày 15/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tuấn Kiệt

